|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI** Số: /TTr-SGTVT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Giao thông vận tải kính gửi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; cụ thể như sau:

**I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT**

**1.1.** Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 về việc phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2015; số 1474/UBND-GT ngày 18/6/2014 về khai thác tuyến vận tải khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; số 611/UBND-GT ngày 23/3/2015 về điều chỉnh khai thác tuyến vận tải hành khách cố định và các văn bản khác có liên quan.

Năm 2014, Công ty TNHH xe buýt Thành Phát đăng ký khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh và đã được UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 1474/UBND-GT ngày 18/6/2014. Sở Giao thông vận tải đã thẩm định, phê duyệt phương án cho Công ty TNHH xe buýt Thành Phát khai thác 02 tuyến. Tháng 3/2015, Công ty TNHH xe buýt Thành Phát có nhu cầu kéo dài tuyến xe buýt số 02 và đã được UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 611/UBND-GT ngày 23/3/2015.

Đến năm 2017, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, Công ty TNHH xe buýt Thành Phát xin ngừng kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; Công ty TNHH vận tải ô tô Việt Bắc (*tiền thân của Chi nhánh Tuyên Quang – Công ty Cổ phần thương mại và du lịch Hà Lan*) đăng ký khai thác các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt và đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt phương án kinh doanh tại Quyết định số 591/QĐ-SGTVT ngày 10/10/2017.

Đến năm 2020, Chi nhánh Tuyên Quang – Công ty Cổ phần thương mại và du lịch Hà Lan có đề nghị chấp thuận khai thác các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt từ Công ty TNHH Việt Bắc do thay đổi tên đơn vị khai thác (*chuyển đổi mô hình hoạt động*). Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 170/SGTVT-VTPT&NL ngày 19/02/2020 về đồng ý đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt khai thác 03 tuyến (Tuyến số 01, 02, 03). Đơn vị vận tải có nhu cầu điều chỉnh tuyến số 04 và bổ sung khai thác tuyến số 05 và đã được UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 2204/UBND-ĐTXD ngày 20/7/2020.

Từ năm 2020 đến nay, Chi nhánh Tuyên Quang – Công ty Cổ phần thương mại và du lịch Hà Lan hoạt động khai thác ổn định 04 tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt (01 tuyến chưa khai thác).

Những năm gần đây, số lượng người dân đi xe buýt có tăng hơn trước nhưng tăng chưa cao, chỉ tập trung giờ cao điểm, đối tượng tham gia chủ yếu là học sinh và sinh viên nên đơn vị xe buýt gặp rất nhiều khó khăn về doanh thu phải bù lỗ để duy trì hoạt động. Đặc biệt những năm 2020-2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, công ty đã xin ngừng khai thác. Công ty đã cố gắng thực hiện việc điều chuyển, thay thế xe có chất lượng tốt để hoạt động 04 tuyến 1, 2, 3, 4 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Mặt khác, Công ty có bề dày kinh nghiệm, khả năng tài chính do Công ty đầu tư cơ bản các tuyến xe buýt tại tỉnh Thái Nguyên rất hiệu quả và có khả năng quản lý, quản trị trong lĩnh vực vận tải hành khách.

**1.2.** Kết quả thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 49/2011/NĐ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Về Thuận lợi: Được sự quan tâm của UBND tỉnh đã cho đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng biển báo dừng đón trả khách, sơn vạch kẻ đường bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho vận tải hành khách bằng xe buýt và ưu đãi về miễn nộp phí sử dụng đường bộ, miễn nộp các khoản dịch vụ lưu đậu khi đón chờ đón khách tại các bến xe khách trên địa bàn tỉnh nhằm khuyết khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, phát triển kinh tế xã hội và du lịch trên địa bàn tỉnh góp phần giảm mật độ lưu thông phương tiện,giảm tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

 Về khó khăn: Do lưu lượng hành khách đi lại chưa thường xuyên, đối tượng phục vụ hiện nay chủ yếu là cán bộ, công nhân viên chức, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; mặt khác do ảnh hưởng giá xăng dầu lên, xuống bất thường và nhu cầu sử dụng phương tiện công cộng bằng xe buýt không ổn định, chi phí quản lý ngày càng tăng cao. Thực tế trên địa bàn tỉnh đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt chưa được hỗ trợ lãi xuất vốn vay để đầu tư phương tiện và hỗ trợ giá theo quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Chính Phủ.

**II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luât Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Giao thông vận tải ban hành khi Luật Đường bộ và Luật Trật tự an toàn giao thông năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các – bon và khí mê – tan của ngành giao thông vận tải.

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1.** Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Luật Đường bộ năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Trong đó thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ năm 2024: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng băng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé”.*

**2.2.** Tại Điểm 4 Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quyết định số [13/2015/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=13/2015/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực địa phương hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt”.*

 **2.3.** Thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX xác định mục tiêu đến năm 2025: Củng cố, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, phấn đấu hoàn thành 50% các tiêu chuẩn của đô thị loại I về kiến trúc, cảnh quan đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường và đến năm 2030 xây dựng thành phố Tuyên Quang cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I thì việc phát triển loại hình vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là phù hợp.

**2.4.** Xe buýt là loại hình vận tải hành khách công cộng góp phần hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, tạo thói quen cho người tham gia giao thông, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, đặc biệt là phù hợp với nhu cầu đi lại của đối tượng có giờ làm việc cố định như cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên ... xe buýt còn hạn chế mật độ lưu thông trong đô thị, hạn chế tai nạn giao thông, giảm ô nhiễm môi trường, giảm chi tiêu cá nhân ... Đồng thời tăng tính lưu thông giữa trung tâm thành phố với các huyện, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ ... đặc biệt là tạo hình ảnh văn hoá giao thông và văn minh đô thị khi tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

**2.5.** Căn cứ quy định trên và tình hình thực tế về hoạt động xe buýt trên địa bàn tỉnh, để tiếp tục duy trì và phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đồng thời đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Luật Đường bộ năm 2024 cùng các văn bản hướng dẫn luật, Sở Giao thông vận tải kính đề nghị UBND trình HĐND xem xét, ban hành Nghị quyết “*Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”* là cần thiết.

**III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

**1. Mục đích**

Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt kết nối đồng bộ và tương thích giữa các loại hình vận tải trong tỉnh, từ trung tâm thành phố đến trung tâm các huyện, thành phố, khu du lịch, công nghiệp, thương mại, trường học... Phát triển vận tải hành khách để khuyến khích người dân sử dụng xe buýt, hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông cục bộ, an toàn giao thông, tiết kiệm thời gian và tạo ra không gian sống xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường, văn minh đô thị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường khi đô thị ngày càng phát triển. Đây là một trong những tiêu chí để thành phố Tuyên Quang cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I đến năm 2030.

 Nâng cao chất lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bảo đảm đầu tư phương tiện phù hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông và nhu cầu đi lại của người dân.

Nhằm phát huy được nội lực, thu hút được mọi thành phần kinh tế từ nhiều nguồn lực, xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Quan điểm**

Việc xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đóng vai trò then chốt của các đô thị trong việc khắc phục ùn tắc giao thông, kiềm chế tai nạn giao thông và giảm ô nhiễm môi trường. Tập trung đầu tư phát triển phương tiện xe buýt bảo đảm số lượng, chất lượng và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

 Việc xây dựng, ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh phải phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ năm 2024 và các văn bản có liên quan khác.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các đối tượng được thụ hưởng liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Luật Đường bộ năm 2024;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4123/UBND-NC ngày 13/9/2024, về việc xây dựng Nghị quyết quy phạm phát luật của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 57 Luật đường bộ năm 2024. Trong đó Sở Giao thông vận tải được giao là cơ quan chủ trì, tham mưu, xây dựng. Căn cứ tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Sở Giao thông vận tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị Quyết của HĐND, xin ý kiến các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

Ngày / /2024, Sở Giao thông vận tải đã gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2024 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các đại biểu, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

**VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

 **1. Bố cục**

Tên Nghị quyết: “*Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.*

- Dự thảo Nghị quyết

 + Các căn cứ ban hành Nghị quyết;

 + Nghị quyết gồm: 08 Điều.

**2.** **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1**. Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Điều 3**. **Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng băng xe buýt**

1. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất

2. Mức hỗ trợ lãi suất

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất

4. Nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến hỗ trợ lãi suất vay đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

**Điều 4. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

1. Áp dụng hỗ trợ các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt hoạt động vận chuyển hành khách.

 2. Mức hỗ trợ chi phí: Bằng chênh lệch âm giữa doanh thu thực tế và chi phí định mức của từng tuyến.

**Điều 5.** **Mức hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

1. Miễn tiền vé cho các đối tượng: Trẻ em dưới 06 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Hỗ trợ 30% giá vé cho các đối tượng: Người có công với cách mạng, người cao tuôi, học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam.

3. Điều kiện để được miễn, giảm giá vé:

a) Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng; người có công với cách mạng phải xuất trình giây tờ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

b) Người cao tuôi (từ 60 tuổi trở lên theo quy định của Luật người cao tuổi): Phải xuât trình căn cước công dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuôi.

c) Học sinh, sinh viên phải có thẻ học sinh, thẻ sinh viên hoặc các giấy tờ hợp pháp khác.

**Điều 6. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

**Điều 7.** **Tổ chức thực hiện**

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

 *(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Sở Giao thông vận tải trân trọng báo cáo và kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng băng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có:

*(1) Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Bản giấy và bản điện tử).*

*(2) Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2024 của Sở Tư pháp về báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Bản giấy và bản điện tử).*

*(3) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức (Bản giấy và bản điện tử).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh (Kính trình); - Sở Tư pháp;- Giám đốc, các PGĐ Sở;- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở;- Các thành viên tổ soạn thảo Nghị quyết; - Lưu: VT, VTPT&NL  | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Việt Lâm** |

**Điều 2.** **Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa ........Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực thi hành thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như kính gửi;- TT: TU, HĐND, UBNDtỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh; - Văn phòng HĐND tỉnh;- Các Sở: Tư pháp,Tài chính;- Lãnh đạo VP;- Lưu: VT,NC,TH1.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Sơn** |